

Số: 503/KH-PGD&ĐT

Nam Đàn, ngày 11 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2025

Thực hiện các chủ trương, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số đến năm 2025; Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1122/KH-UBND ngày 27/04/2023 của UBND huyện Nam Đàn về chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo Nam Đàn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2789/KH-SGD&ĐT ngày 02/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về Chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2025.

Phòng Giáo dục và Đào tạo Nam Đàn ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của ngành giáo dục năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành Giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia; Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Ưu tiên tiếp nhận và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục.

2. Hoàn thành dữ liệu trung tâm điều hành giáo dục thông minh (IOC); thúc đẩy hình thức trực tuyến trong các hoạt động của ngành, nhất là trong quản lý, điều hành, dạy học, kiểm tra đánh giá, công khai đảm bảo cá nhân hóa. Thực hiện thí điểm dạy học kết nối, trực tuyến nhằm huy động tối đa đội ngũ giáo viên cốt cán của địa phương tham gia nâng cao chất lượng học sinh; Tham mưu UBND huyện tuyên dương những đóng góp của nhà giáo, học sinh đối với sự nghiệp Chuyển đổi số, trong dịp “Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 hàng năm”.

3. Đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, ban hành kế hoạch về chuyển đổi số, tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024. biểu dương một số mô hình tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số có hiệu quả.

- Lắp, treo băng rôn tuyên truyền, phát tờ rơi; Đăng tải video tuyên truyền về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của đơn vị; Đăng, chia sẻ trên hệ thống mạng xã hội (face, zalo); Phối hợp với các đơn vị Báo chí, Công an, Đài phát thanh truyền hình xây dựng phóng sự tuyên truyền về đẩy mạnh công tác chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Phối hợp các ngành liên quan kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số, phân công lãnh đạo đơn vị/cơ quan phụ trách, lãnh đạo phòng và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực tin học cho HS phổ thông tỉnh Nghệ An theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2024-2030;

- Tăng cường công tác thể chế: Các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (*giao trách nhiệm các bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên cơ sở dữ liệu ngành*); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

3. Hạ tầng số

- Rà soát, tham mưu đề xuất UBND huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (*mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022*) phục vụ dạy môn Tin học: Tối thiểu 2-3 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp Tiểu học; tối thiểu 2 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp THCS; mỗi học sinh được học 1 máy tính ở cấp THPT. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Chỉ đạo thí điểm xây dựng phòng studio (*ở những trường có đủ điều kiện*) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (*gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết*).

4. Dữ liệu số

Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; Đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và

cơ sở dữ liệu ngành; Hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh lớp 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào đại học.

5. Nền tảng số

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của cơ sở giáo dục.

- Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình.

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

- Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

6. Nhân lực số

- Các cơ sở giáo dục xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học tăng cường theo giai đoạn và từng năm học, đảm bảo chuẩn đầu ra theo cam kết phù hợp đối tượng, vùng thuận lợi ưu tiên triển khai chương trình tin học, công nghệ máy tính, chuyển đổi số tăng cường theo chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu, cơ hội hội nhập cho người học.

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình môn Tin học trong CTGDPT 2018 đảm bảo trang bị cho học sinh hệ thống kiến thức tin học phổ thông và hình thành những năng lực cơ bản, phù hợp với từng cấp học. Tích hợp giáo dục kiến thức và năng lực ứng dụng cơ bản về tin học, công nghệ máy tính, chuyển đổi số phù hợp trong tất cả các môn học, trong hoạt động trải nghiệm, hoạt động hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương..., trong các cơ sở giáo dục.

- Ưu tiên khuyến khích đưa các chương trình giáo dục, đào tạo tiên tiến về công nghệ thông tin, công nghệ mới, chuyển đổi số, phù hợp với nhu cầu người học và chủ trương xã hội hóa đối với các trung tâm trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi trải nghiệm phù hợp với độ tuổi về kiến thức và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ máy tính, chuyển đổi số với quy mô từ lớp học đến cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế

7. An toàn thông tin mạng

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền.

- Ứng xử phù hợp trong môi trường số; Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông; Triển khai nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

8. Chính quyền số

- 100/% các cơ sở giáo dục trên địa bàn sử dụng hiệu quả phần mềm quản trị trường học, 100% cán bộ quản lý của CSGD mầm non, tiểu học, THPT, TTGDTX-GDNN sử dụng chữ ký số trong quản lý, điều hành văn bản. Sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT IOffice, thư điện tử công vụ ngành @nghean.edu.vn.

- Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Triển khai có hiệu quả ký số trên các loại hồ sơ giáo dục; Tổ chức các kỳ thi trực tuyến để khảo sát đánh giá chất lượng học sinh; Tuyển sinh đầu cấp, Thi tuyển tập trung trực tuyến toàn phần; 100% các CSGD thanh toán không dùng tiền mặt; Quản lý thư viện; Quản lý văn bằng chứng chỉ.

9. Kinh tế số

- Giáo dục cung cấp năng lực số cần thiết cho mọi bên có liên quan để tạo ra nguồn nhân lực số cần thiết cho sự vận hành thành công của kinh tế số:

- Tăng cường xây dựng học liệu số (*bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học*); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ GD&ĐT trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Tận dụng tối đa thiết bị, cơ sở hạ tầng sẵn có, rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (*mức độ 2 theo*

Quyết định số 4725/QĐ-BGDDT ngày 30/12/2022). Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Xây dựng phòng studio (ở những nơi có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

10. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, kết nối nhà trường với gia đình thông qua sổ liên lạc điện tử, các nền tảng mạng xã hội, triển khai thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Triển khai các mô hình chuyển đổi số cộng đồng mà nòng cốt là cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trên địa bàn, để tuyên truyền hướng dẫn các kỹ năng cơ bản cho người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, mua sắm trực tuyến, thanh toán trực tuyến và quảng bá du lịch, nông sản địa phương trên nền tảng số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng lĩnh vực để xây dựng kế hoạch học động của đơn vị. Hoàn thiện báo cáo đánh giá theo định kỳ hàng năm. Chuẩn bị tốt các điều kiện thực tế và hồ sơ minh chứng phục vụ tốt đoàn kiểm tra, đánh giá ngoài hàng năm theo kế hoạch.

- Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn tổ chức thực hiện theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá, cập nhật kết quả đánh giá, công bố mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng và báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo theo định kỳ (sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học).

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của ngành giáo dục và đào tạo Nam Đàn, yêu cầu Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục nghiêm túc triển khai thực hiện bảo đảm mục đích, yêu cầu, nội dung theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng GD&ĐT để có biện pháp hỗ trợ, tư vấn (qua ông Phạm Xuân Thục - Chuyên viên phòng; số điện thoại: 0982.760.656).

TRƯỞNG PHÒNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HS 2024

Nguyễn Thị Thái Huyền